

Số: 339/TB-THADS

Châu Thành A, ngày 09 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá
tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2023/QĐST-DS ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 738-739/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2024; số 746-747/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 07/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá số 333/TB-THADS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thông báo kết quả về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Võ Hoàng Hà. Địa chỉ: ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang đăng ký thường trú tại: ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

1. Kết quả lựa chọn

- Tên, địa chỉ tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thống Nhất. Địa chỉ: Số 35 Trần Thủ Độ, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
- Tổng số điểm của tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn: 95 điểm.
- Tổ chức thẩm định giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không có.

- Tài sản yêu cầu thẩm định giá của: Ông Võ Hoàng Hà. Địa chỉ: Ấp Hà Bô, xã Tài Văn, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang đăng ký thường trú tại: Ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

1. Kết quả chấm điểm

Tt	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100	95	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15	12	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	<i>Có 02 chi nhánh trở lên</i>	5		
		Chỉ có 01 chi nhánh	4	4	
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	<i>Trên 07 thẩm định viên</i>	5		- Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh sách - Doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm.
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3	3	
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i>	05	05	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (Tối đa 60 điểm)		60	60	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên,	<i>Trên 30 hồ sơ</i>	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		

Tt	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
	đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.				
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	5	5	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4		
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình.	10	10	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	

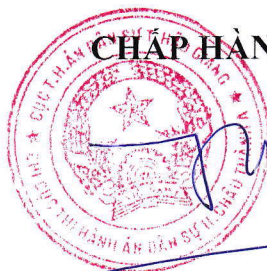


Tt	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	10	
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15	15	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<i>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</i>	5	5	
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	
		Từ 3- 5 tỷ/năm	4		
		Từ 1-3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
IV	Tiêu chí khác (Doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;)		10	8	

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thông báo để các tổ chức thẩm định giá biết./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Thẩm định giá Thống Nhất;
- Công TTĐT Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Lưu: VT, HSTHA.



[Handwritten signature in blue ink]

Lê Văn Hoàng

